

November 18, 1997

To: The American Embassy

The Orderly Departure Program

Address: 127 Panj Abham Building 9th floor, Sathorn Tai Road

Bangkok 10120, Thailand

Applicant in Vietnam: Nguyen, Can Van

Sponsor in The US: Dao, Tuc The

Address: 16/D To 4, Khu Pho 2

Address:

Phuong Hiep Thanh, Quan 12

T.P. Ho Chi Minh, Vietnam

Dear Sir/Madam,

My name is Dao, Tuc The; I was born on Sep. 14, 1934 in Quangnam, Vietnam. I came to live in the United States on March 5, 1996 as a refugee.

I have a friend named Nguyen, Can Van; he was born in 1938 in Quangnam, Vietnam. I used to live closely to him for a period of time before 1975, so I knew some information about him as following:

1. - From 1960 to 1975, he continuously worked for Saigon government in which he was in charge a lot of functions.
2. - After April 30, 1975 he was placed in re-education camps by Vietnamese Communist government in Tienlanh, Quangnam province from April 17, 1975 to February 8, 1980.
3. - His family has six people including the applicant, his wife and his four children according to the list enclosed.

He submitted the application to resettle in the US under HO program of the US government. His family was interviewed by the US delegate on Feb. 14, 1994, but they were denied with unclear reasons.

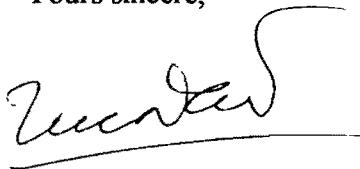
After his family was denied, he submitted many applications to the American Embassy in Thailand to beg their reconsideration. He also met directly the US delegate at 184bis Pasteur, Saigon in order to state his case, but from that to now his case has still not been considered.

On behalf of a friend who used to live closely to his family, I am sure that the information above about Mr. Nguyen is true.

I would like the US government to reopen his document to reconsider so that he and his family can have a chance to admit to the US as refugees.

He and I are looking forward to your response.

Yours sincere,

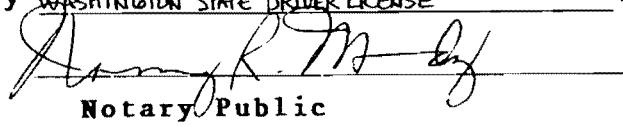


Dao, Tuc The

State of WASHINGTON

County of PIERCE

Subscribed and sworn to (or affirmed) before me this 18th day  
of NOVEMBER, 1997 by WASHINGTON STATE DRIVER LICENSE.



Notary Public

My commission expires 10-15-00

Sao kinh gởi: Hội già định Tú nhân chinh Trí Việt Nam tại Hoa Kỳ  
"đi" Kinh nho Cao tháp."

Q/Nam, Ngày 26 tháng 10 năm 1999

ĐƠN KHIẾU NẠI

gởi: Ông Giám đốc Sở Di Trú Hòn Ký.

Tôi ký tên dưới đây: NGUYỄN VĂN CĂN Sinh năm 1938 Tại Duy Xuyên Q/Nam. Hố khai Thượng Trí tại xã Duy Tân, huyện Duy Xuyên, tỉnh Q/Nam. Số iv 342063. H36-534

Tâm trọng kính đề đơn này xin Ông Giám đốc xét cho tôi một việc sau đây:

Từ năm 1960 đến 1975 tôi trú trọ làm việc cho chính phủ VNCH (Chính phủ Sài Gòn) liên tục nhiều năm. Đặc biệt năm 1965-1967 Chủ tịch Ủy ban Bình định xã Xuyên Phố, Quận Đức Đức, Q/Nam. Bí thư Xã bộ Quốc dân Đảng Xuyên Phố (Đức Đức).  
Tưởng Ban Cảnh sát Tỉnh pháp, Q/Nam Đức Đức, Q/Nam.  
Sau biến cỏ 1975 tôi bị Chính quyền biến nay (Chính phủ Hà Nội)  
tát Tát Trung Cai Tạo tại Trại Tiên Lãnh, huyện Tiên Phước, Tỉnh Q/NAM  
từ ngày 17-4-1975 đến 88-2-1980 mới được thả về. Vì tôi sống  
kinh tế quá khó khăn, hàn nưa bị Chính quyền địa phương theo dõi  
nên đến năm 1991 ta mới làm hộ số. và dùn Bộ Nội vụ Việt Nam  
cấp hộ chiếu gồm có 6 người như sau:

1/-	NGUYỄN VĂN CĂN	1938	chồng
2/-	THÁI THỊ HƯƠNG	1940	vợ
3/-	NGUYỄN THỊ BẢO	1965	Còn
4/-	NGUYỄN THỊ NHÍ	1967	Còn
5/-	NGUYỄN THỊ HOÀ	1983	Còn
6/-	NGUYỄN THỊ HIỆP	1986	Còn

Đến ngày 14/12/1998 gia đình tôi trú tại Phòng văn và bị Phái đến  
tù chung lý do: Hồi xưa em lén lút Nguyễn Thị Bảo 1965. Ngày Nhí 1967  
không có khai sinh em, mà chỉ có khai sinh mà chính quyền biến nay  
cấp nên Phái đoàn nghe là giả mà tù chung.

Kính Thưa Ông Giám đốc

Tôi đã nhiều lần gửi tin đến Văn phòng ODP tại Bangkok Thái Lan  
và trú trọ gặp Phái đoàn tại 184/16 đường Pasteur Tlit trùn các ông  
bà Trưởng Đoàn Hòn Ký Trả lời về chỗ kết quả, nhưng mãi đến nay chưa  
có tin tức gì cả. Nay tôi làm đơn này kính xin Ông Giám đốc xem xét và su  
Thật em giả là khai trung, không khai gian hoặc gian lận người  
khác và kính để nghe mở đầu Trà Tân gốc để xác minh mi Thái  
cửu Giả định \*\*\* em cho dùn Tại Phòng văn nhập cù vào Hòn Ký từ 10  
nay nay. 1-

THE IMMIGRATION AND NATURALIZATION SERVICE  
OF THE UNITED STATES OF AMERICA

Dear/Kính gửi Nguyễn Văn Can + Wife IV# H36 - 534,  
(ODP applicant/Tên người dùng đơn)

+ 4/2/92

1)  We regret we are unable to approve your application for refugee resettlement admission to the United States.

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

2)  You may be eligible for Public Interest Parole (see attached letter).

3)  We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a)  Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b)  Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c)  Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d)

Not qualified. J/2(2)(c)

Officer of the US Immigration and Naturalization Service  
Viên Chức Sát Di Trú Nhập Cư Võ Nhập Tịch Hoa Kỳ

Applicant Copy

US INTERVIEW TEAM
14 DEC 1992
NO CITE IN U.S. COURT

Date/Ngày

INS-1  
Refugee/PIP denial (12/92)

Số: 160 LD/PT

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 01 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Nghị quyết số: 49/NQ/TVQH ngày 20 tháng 06 năm 1961 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Thông tư số: 1/1/CP ngày 09 tháng 06 năm 1961 của Hội đồng Chính phủ, về việc tập trung giáo dục cải tạo những phản tư có hành động gây nguy hại cho xã hội trở thành người lao động làm ăn lương thiện.

- Căn cứ Thông tư số: 342/TTg, ngày 24 tháng 06 năm 1978 của Thủ tướng Chính phủ, về việc xét tha và giảm hạn tập trung giáo dục cải tạo đối với những đối tượng hiện đang học cải tạo tại các trại.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng đã được Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng phê duyệt.

QUYẾT - ĐỊNH

+ Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: Nguyễn Văn Cầu  
- Ngày, tháng, năm sinh: 1951  
- Sinh quán: thôn 1 xã Phù Lá, huyện Phù Lá, QL-9A  
- Trú quán: Phù Lá, huyện Phù Lá, xã Phù Lá, huyện Phù Lá, QL-9A  
- Căn tội: Bị bắt tại xã Phù Lá, huyện Phù Lá, tháng 12/1979  
- Bị bắt ngày: 17/04/1980

+ Điều 2: Dương sự được thả về: Khi trả quai xóe bao  
đến chung cư số 10, già làng, lấp lục xã Phù Lá  
và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời  
gian quản chế, dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa  
phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo  
tốt.

+ Điều 3: Ông Chính van phòng Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng  
nam - Đà Nẵng, Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và  
dương sự có tên trên chịu trách nhiệm của mình thi hành  
quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ty Công an QNDN
- Trại cải tạo (để thi hành.)
- UBND+CA xã, phường nơi dương
- sự cư trú để biết.
- Dương sự để thi hành.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q.NAM - D.NẴNG.

Ủy viên



BO NOI VU  
TUYEN QUAN DAN  
Truy Cai Cao Tien Lanh  
1977

SD : 1441

DOANH HUA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TỔ CHỨC TỰ DO-HỘI QUỐC

AP 7 2 A Y 11 7 X 2 Z  
1977

Căn cứ chỉ thị số: 316/Ttg ngày 22-8-1977 của Thủ  
tướng về việc thi hành phi thi số 316/Ttg ngày 22-8-  
1977 của Thủ tướng Chính phủ  
về việc thi hành quyết định thi số 160, ngày 26/01/80

Căn cứ Thông tư liên bộ Quốc Phong, Nội vụ số:  
về việc thi hành phi thi số 316/Ttg ngày 22-8-  
1977 của Thủ tướng Chính phủ

Thí hành quyết định thi số 160, ngày 26/01/80

UBND-QN ĐN

AP GIẤY RA TRAI

1977

Họ và tên: Nguyễn Văn Cảnh

Ngày, tháng, năm sinh: 1958

Quê quán: Thôn Làng Lò, xã Duy Lạc, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh

Trú quán: Thôn Làng Lò, xã Duy Lạc, Huyện Duy Xuyên, Tỉnh

Đà Nẵng

Đáp bao

Chức vụ: Chánh Văn phòng, Phó trưởng ban (chữ ký) Chánh Văn phòng  
trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính  
lực độ cũ.

Khi và phải trả tiếp tinh ngay giấy này với UBND

phường, Duy Lạc, thuộc Huyện, quán

Duy Xuyên, Thành Phố, Đà Nẵng, Nam

vì phải chịu sự quản chế của chính quyền địa phương trong thời  
gian: 12 tháng kể từ ngày trích giấy và phải tuân theo  
các quyết định của UBND Tỉnh, Thành và việc trả và cho mượn  
quán lý khác.

Thời hạn di dời: 08, ngày (kể từ ngày ký giấy  
ra trai).

Tiền và lương thực đã cấp: long.

Ngày: 10 tháng 02 năm 1978  
GIÁM SÁT TRAI



CHÍNH PHỦ  
TỔNG CỤC I  
CỤC HỒ SƠ AN NINH  
số: 1176/XH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP HỒ CHÍ MINH, ngày 16 tháng 10 năm 1993

GIẤY XÁC NHẬN

Đã cù vào hồ sơ lưu trữ tại Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ  
xác nhận đề nghị ngày 16/10/93 của Ông: Nguyễn Văn Cân

Cục Hồ sơ an ninh - Bộ Nội Vụ xác nhận:

- Ông : NGUYỄN VĂN CÂN . . .

- Sinh ngày : . . . . . 1938 . . . . .

- Quê quán : Duy Hòa - Duy Xuyên - Quảng Nam - Đà Nẵng

- Trú quán : Thôn 2 - Duy Tân - Duy Xuyên - Quảng Nam - Đà Nẵng

- Cấp bậc, chức vụ trong chế độ cũ: Bí thư xã - bộ trưởng dân số  
Quí ủy ban tỉnh định xã . . .

- Đã học tập cải tạo tập trung từ ngày 17 tháng 4 năm 1975

đến ngày 08 tháng 02 năm 1980

- Lý do học tập cải tạo : Tham gia chính quyền chế độ cũ

Tổng Cục Hồi Ký Cục Hồ sơ An ninh



Đại tá Nguyễn Văn Cân

NÓ UỘI VỤ  
CÔNG AN THỦ DẦU MỘT  
số: 62/PA/PV27

CÔNG AN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Dà Nẵng, ngày 22 tháng 10 năm 1976

## GIẤY CHỨNG NHÂN

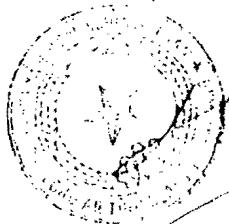
- Căn cước số: 3932 tại Công an  
Thị trấn Quang Nam - Đà Nẵng.

Chứng nhận ông, bà:

Họ và tên	: <u>NGUYỄN VĂN CẨM</u>
Bí danh	: <u>Thịnh</u>
Dân tộc	: <u>Khmer</u> Quốc tịch: <u>Việt Nam</u>
Sinh ngày	: <u>tháng</u> năm <u>1938</u>
Quê quán	: <u>Đèo Lò, Phu Nhìn, Quang Nam</u>
Địa thường trú	: <u>Thị trấn Quy Nhơn, Quang Nam</u>
Căn cước	: <u>Bí thư xã hội, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Ban chấp hành</u>
Ngày bì bát	: <u>17/4/1975</u>
Bì bát tại trại	: <u>Chủ tịch Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân</u>
	: <u>Quang Nam</u>

Từ ngày 17 tháng 4 năm 1975 đến ngày 06 tháng 02 năm 1980

CÔNG AN XÃ HỘI QUANG NAM - ĐÀ NẴNG  
P. trưởng phòng PV27.



From: Đào the Túc



To: Bà. Khúc minh Thư

Xin cam thay cho ban, Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt nam  
HO, B' Tri Thôn, V  
có 2 year <sup>NOV 24 1997</sup> không  
có phai sing goi.

Hội Gia đình Tù nhân Chính trị Việt nam

tại: FVPPA, 7813 MARTHAS LANE, FALLS church  
VA 22043.

|||||